TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1158/2024/QĐST-HNGĐ	*Phú Nhuận, ngày 23 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 894/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/9/2024 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Mai Thanh T, sinh năm 1998
Địa chỉ: 361/4B P, Phường O, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Trần Nhật D, sinh năm 1996
Địa chỉ: 88/79/46A H, Phường I, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số XX ngày 24/4/2020 do Ủy ban nhân dân Phường O, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Mai Thanh T và ông Trần Nhật D, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Mai Thanh T và ông Trần Nhật D là hợp pháp. Nay bà Mai Thanh T và ông Trần Nhật D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Căn cứ vào Giấy khai sinh số YY ngày 14/9/2021 do Ủy ban nhân dân Phường O, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho trẻ Trần Mai Ngọc C, xác định được bà Mai Thanh T và ông Trần Nhật D có một con chung tên Trần Mai Ngọc C, sinh ngày 10/8/2021.

Bà Mai Thanh T và ông Trần Nhật D thống nhất giao con chung tên Trần Mai Ngọc C cho bà Mai Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; ông Trần Nhật D không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Bà Mai Thanh T và ông Trần Nhật D tự khai không có.

[4] Về nợ chung: Bà Mai Thanh T và ông Trần Nhật D tự khai không có.

[5] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành vào ngày 13/9/2024, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thanh T và ông Trần Nhật D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số XX ngày 24/4/2020 do Ủy ban nhân dân Phường O, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Mai Thanh T và ông Trần Nhật D không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: Bà Mai Thanh T và ông Trần Nhật D có một con chung là Trần Mai Ngọc C, sinh ngày 10/8/2021.

Giao con chung tên Trần Mai Ngọc C cho bà Mai Thanh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ông Trần Nhật D không cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người

trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bà Mai Thanh T và ông Trần Nhật D chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0029793 ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Mai Thanh T và ông Trần Nhật D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi thành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- CCTHADS quận Phú Nhuận;
- UBND Phường O, quận P;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Lê Ninh